

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 758 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) (sau đây gọi là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả yêu cầu: “Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm”; “Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhấn mạnh: “Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp...”.

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới khẳng định: “...Phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm...”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chỉ rõ: “Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ

công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ: *“Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương”.*

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.*

- Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc chỉ ra nhiệm vụ: *“Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ trong thực hiện chính sách, pháp luật; bảo đảm trẻ em phải là trung tâm của chính sách, chiến lược phát triển; được ưu tiên lồng ghép trong chiến lược, kế hoạch, mục tiêu phát triển quốc gia, ngành, địa phương. Nghiên cứu, tích hợp, xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em mang tính tổng thể, toàn diện; đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030..., Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030 và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan đến trẻ em”.*

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới khẳng định chủ trương: *“Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước”.*

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam nhấn mạnh: *“Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”.*

- Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới chỉ rõ: *“Mục tiêu của việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật là tạo lập được cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, bao quát đầy đủ các lĩnh vực đời sống xã hội, làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch...”.*

Từ các chủ trương, định hướng của Đảng được nêu trên đây cho thấy việc ban hành Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) thay thế Luật Nuôi con nuôi năm 2010 là cần thiết nhằm thực hiện các định hướng về phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính; ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện yêu cầu hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, đổi mới công tác xây dựng pháp luật; tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

b) Cơ sở pháp lý

- Sau khi Luật Nuôi con nuôi năm 2010 có hiệu lực thi hành, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới dẫn đến một số quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 không còn phù hợp. Cụ thể như sau:

+ Căn cứ Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm cấp tỉnh và cấp xã. Tuy nhiên, Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về nuôi con nuôi gồm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Luật Trẻ em năm 2016 quy định khi thực hiện các hình thức chăm sóc thay thế (nuôi con nuôi là một trong bốn hình thức chăm sóc thay thế) phải lấy ý kiến của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên, nhưng Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên phải được lấy ý kiến về việc làm con nuôi.

+ Luật Dân số năm 2025 cho phép các cặp vợ chồng có quyền quyết định về số con, khoảng cách giữa các lần sinh con. Trong khi đó, Luật Nuôi con nuôi năm 2010 cấm nhận con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số (chẳng hạn cho con đi làm con nuôi để sinh con thứ ba).

+ Liên quan đến thay đổi thông tin hộ tịch của con nuôi, Luật Hộ tịch năm 2026 quy định phạm vi thay đổi thông tin hộ tịch gồm họ, chữ đệm, tên của con nuôi, thông tin về cha, mẹ, dân tộc, quê quán trong nội dung khai sinh của cá nhân khi được nhận làm con nuôi hoặc sau khi chấm dứt việc nuôi con nuôi. Trong khi đó, Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định sau khi giải quyết nuôi con nuôi, theo yêu cầu của cha, mẹ nuôi, cơ quan có thẩm quyền thay đổi họ, tên của con nuôi. Trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi thì con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi.

- Luật Nuôi con nuôi năm 2010 được ban hành trước khi Việt Nam trở thành thành viên của Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế¹ (sau đây gọi là “Công ước La Hay 1993”). Do

¹ Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế là điều ước quốc tế đa phương, được thông qua tại La Hay vào ngày 29/5/1993, có hiệu lực thi hành vào ngày 01/5/1995. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ước có 107 quốc gia thành viên. Việt Nam trở thành thành viên của Công ước La Hay 1993 từ ngày 01/02/2012.

thời điểm xây dựng dự thảo Luật Nuôi con nuôi năm 2010 trùng với thời điểm nghiên cứu, gia nhập Công ước La Hay 1993 nên hầu hết các yêu cầu và nguyên tắc cơ bản của Công ước La Hay 1993 đã được thể hiện trong Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Tuy nhiên, kết quả rà soát cho thấy còn một số quy định của Công ước La Hay 1993 cần tiếp tục được nội luật hóa, cụ thể như sau:

+ Theo quy định tại Điều 6 của Công ước La Hay 1993, mỗi quốc gia phải chỉ định một Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi để thực hiện các nghĩa vụ mà Công ước này quy định cho một cơ quan như vậy. Do Luật Nuôi con nuôi năm 2010 được ban hành trước khi Công ước La Hay 1993 có hiệu lực tại Việt Nam nên Luật chưa quy định về nội dung này.

+ Điểm d Điều 9 của Công ước La Hay 1993 quy định Cơ quan trung ương của các quốc gia phải thực hiện, trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan công quyền hoặc chủ thể khác được chỉ định tại quốc gia mình, tất cả các biện pháp phù hợp, đặc biệt là đối với phát triển hoạt động tư vấn về nuôi con nuôi và hỗ trợ sau nuôi con nuôi. Theo khuyến nghị tại Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Tài liệu nhận diện số 11), cơ quan có thẩm quyền không bảo đảm con nuôi hoặc đại diện của họ có quyền truy cập thông tin về nguồn gốc của họ, theo hướng dẫn thích hợp, trong phạm vi được pháp luật của nước đó cho phép, không thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ tư vấn và các dịch vụ sau khi nhận con nuôi, bao gồm cả hỗ trợ tìm kiếm nguồn gốc là hành vi không tuân thủ pháp luật.

- Đề thể chế hóa và triển khai kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng, ngày 26/9/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 về chương trình lập pháp năm 2026. Chính phủ được giao trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Ngày 06/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 123/NQ-CP thông qua chính sách của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

2. Cơ sở thực tiễn

Kết quả tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 cho thấy thực tiễn phát sinh những vấn đề mới, chưa có cơ sở pháp lý để giải quyết, dẫn đến khó khăn hoặc giảm hiệu quả của công tác giải quyết nuôi con nuôi cũng như công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Cụ thể:

- Về các hành vi bị cấm:

+ Với sự phát triển của khoa học công nghệ, trên thực tiễn phát sinh hiện tượng sử dụng nền tảng mạng viễn thông, mạng xã hội và các nền tảng điện tử khác để môi giới, tìm kiếm, kết nối việc cho, nhận con nuôi trái pháp luật nhằm mục đích trục lợi.

+ Thực tiễn gặp khó khăn trong việc áp dụng quy định cấm ông, bà nội, ngoại nhận cháu làm con nuôi hay cấm cả anh, chị, em của ông bà nội, ngoại;

cầm anh, chị, em ruột nhận nhau làm con nuôi hay cầm cả anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì nhận nhau làm con nuôi.

- Về điều kiện của người được nhận làm con nuôi: Thực tế phát sinh nhiều trường hợp trẻ em có cha, mẹ đẻ còn đủ khả năng nuôi dưỡng nhưng vẫn được giải quyết cho làm con nuôi để được đi học, định cư ở nước ngoài hoặc để được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước. Việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trong những trường hợp này là không phù hợp, vì trẻ em có cha, mẹ đẻ vẫn đủ khả năng chăm sóc tại gia đình nơi trẻ em sinh ra chứ không phải là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần được chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật về trẻ em.

- Về xác minh nguồn gốc của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi: Hiện nay, trẻ em bị bỏ rơi được giải quyết cho làm con nuôi ở nước ngoài thì phải có văn bản xác minh của cơ quan công an cấp tỉnh về nguồn gốc của trẻ em. Tuy nhiên, thực tiễn giải quyết việc nuôi con nuôi cho thấy để phòng chống mua, bán trẻ em cho làm con nuôi thì việc xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi cần phải được thực hiện cả đối với việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

- Về điều kiện của người nhận con nuôi:

+ Thực tiễn phát sinh các trường hợp người nộp hồ sơ nhận con nuôi thuộc diện: đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang trong thời gian được tha tù trước thời hạn có điều kiện; bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Hôn nhân và gia đình, cha, mẹ có nghĩa vụ làm gương tốt cho con về mọi mặt. Do đó, nếu người nhận con nuôi thuộc một trong các trường hợp nêu trên thì sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ làm gương tốt cho con. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 4 Điều 66 của Bộ luật Hình sự, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên trong thời gian thử thách, thì Tòa án có thể hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đó và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành. Trong những trường hợp này, lợi ích của con nuôi sẽ bị ảnh hưởng do không có người chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Việc giải quyết nuôi con nuôi không bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em đối với trường hợp người nhận con nuôi thuộc diện chưa được xóa án tích về một trong các tội được quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật; tội loạn luân; tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình; tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp; các tội được quy định tại Chương các tội

phạm về ma túy; các tội được quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh; các tội được quy định tại Chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Bộ luật Hình sự. Đây là những hành vi phạm tội ảnh hưởng đến tư cách làm cha, mẹ. Việc giải quyết cho nhận con nuôi đối với những người bị kết án về một trong các tội này (không phụ thuộc vào việc đã được xóa án tích hay chưa) sẽ đe dọa đến môi trường sống an toàn, lành mạnh của trẻ em.

- Về điều kiện ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: Việc ghi vào Sổ là một hình thức công nhận giá trị pháp lý của việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Do đó, các điều kiện ghi vào Sổ phải được quy định ở văn bản luật để bảo đảm thống nhất với quy định về điều kiện nuôi con nuôi. Hiện nay, điều kiện ghi vào Sổ đang được quy định tại Nghị định của Chính phủ, chưa bảo đảm thống nhất với tính chất của văn bản quy phạm pháp luật đang quy định về điều kiện nuôi con nuôi (văn bản luật).

- Về việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi trong nước² (hay còn gọi là “ghép trẻ”): Hiện nay, người nhận con nuôi trong nước tự đi tìm trẻ em để nhận làm con nuôi, sau đó nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền. Thực trạng này phát sinh các tiêu cực do có sự trao đổi, thỏa thuận giữa bên cho và bên nhận con nuôi, thậm chí tạo cơ hội cho những đối tượng trung gian trục lợi từ việc môi giới cho, nhận con nuôi bất hợp pháp.

- Về hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi: Điều 24 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 cho phép các bên tự thỏa thuận về việc cha, mẹ đẻ còn hoặc không còn quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi. Quy định này không phù hợp với thực tiễn giải quyết nuôi con nuôi, vì Luật đã quy định việc nuôi con nuôi làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi thì cần quy định dứt khoát về việc cha, mẹ đẻ không còn các quyền và nghĩa vụ tương ứng đã được chuyển giao cho cha, mẹ nuôi để tránh xung đột giữa hai bên.

- Về sự tham gia của người làm công tác xã hội trong quy trình giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi: Hiện nay đội ngũ công chức được giao làm công tác giải quyết nuôi con nuôi và theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi chủ yếu có trình độ chuyên môn về pháp luật nên chỉ bảo đảm được khía cạnh pháp lý của quy trình. Trong khi đó, công tác giải quyết nuôi con nuôi cần có những người có kiến thức về công tác xã hội tham gia vào việc đánh giá điều kiện của người được nhận làm con nuôi, người nhận con nuôi, tham gia ghép trẻ và hỗ trợ sau khi giải quyết nuôi con nuôi.

² Đối với nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, Luật Nuôi con nuôi đã quy định thủ tục ghép trẻ (lựa chọn gia đình cha, mẹ nuôi phù hợp). Thủ tục này do Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện.

- Về thẩm quyền xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi: Điều 40 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định rằng, Bộ Tư pháp có thẩm quyền xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi. Quy định này không còn phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương.

- Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin: Luật Nuôi con nuôi năm 2010 được ban hành trong bối cảnh đất nước chưa phát triển ứng dụng công nghệ thông tin nên việc giải quyết thủ tục hành chính vẫn được thực hiện theo các phương pháp truyền thống (nộp hồ sơ trực tiếp, tiếp nhận hồ sơ giấy), không còn phù hợp với yêu cầu ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Về việc hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi: Thực tiễn phát sinh những trường hợp cần phải hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi đã được cấp để: (i) xử lý việc giải quyết nuôi con nuôi không đúng quy định pháp luật; (ii) bảo đảm lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi trong trường hợp những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc giải quyết nuôi con nuôi trước khi tổ chức việc giao nhận con nuôi, việc giao nhận con nuôi không thể diễn ra vì lý do bất khả kháng, tại thời điểm giao nhận con nuôi thì người nhận con nuôi thuộc trường hợp bị cấm nhận con nuôi.

- Về căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi: Thực tiễn phát sinh những trường hợp cần chấm dứt việc nuôi con nuôi để bảo đảm quyền và lợi ích của con nuôi là người chưa thành niên, chẳng hạn như: cả cha và mẹ nuôi chết³, mất năng lực hành vi dân sự, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc chấp hành hình phạt tù; cha, mẹ nuôi bị kết án về hành vi ngược đãi, hành hạ con nuôi. Đây là những sự kiện làm cho con nuôi không còn được chăm sóc, nuôi dưỡng bởi cha, mẹ nuôi hoặc nếu tiếp tục để cha, mẹ nuôi chăm sóc thì sẽ không bảo đảm môi trường gia đình an toàn, lành mạnh.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn trên đây cho thấy việc ban hành Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) thay thế Luật Nuôi con nuôi năm 2010 là hết sức cần thiết nhằm thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng về phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật; bảo đảm sự thống nhất giữa Luật Nuôi con nuôi với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đáp ứng yêu cầu nội luật hóa điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên; tạo cơ sở pháp lý cho việc giải quyết những khó khăn, bất cập trong công tác giải quyết nuôi con nuôi.

³ Mặc dù Luật Nuôi con nuôi năm 2010 chưa quy định trường hợp cha, mẹ nuôi chết là căn cứ để chấm dứt việc nuôi nhưng để bảo đảm lợi ích của con nuôi là người chưa thành niên, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Ấn lệ số 84/2026/AL về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là người chưa thành niên khi người nhận con nuôi là người độc thân chết.

Việc ban hành Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) thay thế Luật Nuôi con nuôi năm 2010 sẽ bảo đảm hiệu quả của công tác giải quyết cũng như quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi, qua đó giúp cho những trẻ em không được hoặc không thể sống trong môi trường gia đình gốc có một mái ấm gia đình thay thế bền vững, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em, từ đó góp phần phát triển văn hóa, con người, tạo nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT

1. Mục đích ban hành

a) Mục đích chung

Việc xây dựng dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) thay thế Luật Nuôi con nuôi năm 2010 nhằm:

- Tiếp tục bảo đảm thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh và hạnh phúc.
- Bảo đảm thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tạo thuận lợi tối đa cho người dân.
- Tiếp tục nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế liên quan đến nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên, tạo hành lang pháp lý hoàn thiện, đầy đủ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, thuận lợi cho công tác giải quyết nuôi con nuôi, qua đó bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em được nhận làm con nuôi, tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em và phù hợp với thông lệ quốc tế.

b) Mục đích cụ thể

- Bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em, trong đó có quyền được cha, mẹ chăm sóc.
- Bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thống nhất giữa quy định của pháp luật về nuôi con nuôi với quy định pháp luật trong các lĩnh vực khác có liên quan.
- Khắc phục những khó khăn, tồn tại trong thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi.
- Tăng cường thẩm quyền của địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm thực hiện nhất quán nguyên tắc “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, đồng thời bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng.
- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính về nuôi con nuôi.
- Nâng cao chất lượng giải quyết nuôi con nuôi thông qua sự hỗ trợ của người làm công tác xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Luật

a) Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

b) Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp, cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, tổ chức, sắp xếp bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giải quyết nuôi con nuôi; thể chế hóa chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đổi mới tư duy công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế.

c) Bảo đảm phù hợp với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan.

d) Kế thừa, phát triển những quy định phù hợp của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi; nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về giải quyết nuôi con nuôi.

đ) Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành quy định để bảo đảm linh hoạt, kịp thời, phù hợp với thực tiễn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan xây dựng dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Tổ chức tổng kết việc thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010; tổ chức xây dựng chính sách của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), trình Chính phủ xem xét thông qua chính sách (Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 06/5/2026 về chính sách của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)).

2. Tổ chức xây dựng hồ sơ dự án Luật: thành lập Tổ soạn thảo dự án Luật; tổ chức cuộc họp Tổ soạn thảo và các hội nghị góp ý hồ sơ dự án Luật; đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng Pháp luật quốc gia; lấy ý kiến của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về dự án Luật.

3. Hồ sơ dự án Luật đã được tổ chức thẩm định theo đúng quy định của pháp luật.

4. Ngày 26/9/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 287/NQ-CP giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội về dự án Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật

Dự thảo Luật quy định về mục đích, nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi; yêu cầu đối với việc giải quyết nuôi con nuôi; hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi; hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi; chấm dứt việc nuôi con nuôi và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về nuôi con nuôi.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật Nuôi con nuôi gồm 04 chương, 31 điều: Chương I, “Những quy định chung” (gồm 12 điều, từ Điều 1 đến Điều 12); Chương II, “Giải quyết việc nuôi con nuôi” (gồm 03 mục, 13 điều, từ Điều 13 đến Điều 25); Chương III, “Hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi” (gồm 04 điều, từ Điều 26 đến Điều 29); Chương IV, “Điều khoản thi hành” (gồm Điều 30 và Điều 31).

Dự thảo Luật sửa đổi 23 điều; bổ sung 08 điều; lược bỏ 29 điều của Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chính phủ đề xuất xây dựng Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) thay thế Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

a) Nội dung sửa đổi

+ Về điều kiện của người được nhận làm con nuôi: Dự thảo Luật quy định điều kiện của người được nhận làm con nuôi phải là trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa theo quy định của pháp luật về trẻ em (trừ trường hợp nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình) để bảo đảm chỉ những trẻ em không có cơ hội sống trong gia đình gốc mới được giải quyết cho làm con nuôi, tôn trọng quyền của trẻ em được sống cùng cha, mẹ đẻ, không tách trẻ em khỏi gia đình gốc một cách không cần thiết; dự thảo Luật sửa đổi quy định về độ tuổi của trẻ em được lấy ý kiến đồng ý về việc làm con nuôi (hạ độ tuổi của trẻ em được lấy ý kiến từ đủ 09 tuổi xuống từ đủ 07 tuổi) để bảo đảm quyền của trẻ em được thể hiện ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến mình phù hợp với quy định của Luật Trẻ em năm 2016.

+ Về điều kiện của người nhận con nuôi: Dự thảo Luật sửa đổi quy định cấm nhận con nuôi đối với người đã từng bị kết án (Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định cấm nhận con nuôi đối với người chưa được xóa án tích) về một trong các tội được quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật; tội loạn luân; tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình; tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa

chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp; các tội được quy định tại Chương các tội phạm về ma túy; các tội được quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh; các tội được quy định tại Chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Bộ luật Hình sự.

Việc sửa đổi, bổ sung quy định trên đây nhằm bảo đảm con nuôi được sống trong môi trường gia đình an toàn, lành mạnh.

+ Về hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi, dự thảo Luật kế thừa quy định hiện hành theo hướng “*kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ đẻ không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng của con đã được giải quyết cho làm con nuôi*”. Dự thảo Luật bỏ cụm từ “*trừ trường hợp giữa cha, mẹ đẻ và cha, mẹ nuôi có thỏa thuận khác*”, vì Luật đã quy định việc nuôi con nuôi làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi thì cần phải quy định rõ ràng cha, mẹ đẻ không còn các quyền và nghĩa vụ tương ứng với các quyền và nghĩa vụ đã được chuyển giao cho cha, mẹ nuôi để tránh xung đột về quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ đẻ và cha, mẹ nuôi.

Đối với quyền thừa kế giữa cha, mẹ đẻ và con đã được cho làm con nuôi, hiện nay Bộ luật Dân sự đã quy định nội dung này theo hướng con đã được cho làm con nuôi vẫn được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha, mẹ đẻ (điểm a khoản 1 Điều 651 và Điều 653). Quy định của Bộ luật Dân sự về quyền thừa kế của con đã được cho làm con nuôi mang tính nhân văn, ghi nhận mối quan hệ huyết thống tự nhiên, phù hợp với văn hóa, truyền thống của người Việt Nam. Thực tế chưa ghi nhận những vướng mắc nổi cộm liên quan đến vấn đề này, vì vậy dự thảo Luật kế thừa quy định của Luật hiện hành, không quy định vấn đề thừa kế.

+ Về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về nuôi con nuôi: Để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 6 của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, dự thảo Luật quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trong phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, do dự thảo Luật liên quan đến việc thực hiện điều ước quốc tế và quyền con người, quyền công dân (khoản 1 Điều 37 của Hiến pháp quy định trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục) nên để bảo đảm hiệu quả, nâng cao chất lượng của công tác giải quyết nuôi con nuôi, dự thảo Luật quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an. Việc Quốc hội quy định trách nhiệm của các Bộ có liên quan trong văn bản luật là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Luật Tổ chức Quốc hội (Quốc hội làm luật, sửa đổi luật để quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân mà theo Hiến pháp phải do luật định).

+ Về yêu cầu đối với việc giải quyết nuôi con nuôi: Dự thảo Luật đặt ra yêu cầu ghép trẻ (cơ quan có thẩm quyền lựa chọn người nhận con nuôi phù hợp đối với một trẻ em cụ thể, dựa trên việc đánh giá toàn diện giữa điều kiện, khả năng nuôi dưỡng của người nhận con nuôi với nhu cầu, hoàn cảnh, giới tính, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ của trẻ em) đối với cả việc giải quyết nuôi

con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nhằm tránh tình trạng người nhận con nuôi trong nước tự đi tìm trẻ em để nhận làm con nuôi, phát sinh các tiêu cực do có sự trao đổi, thỏa thuận giữa bên cho và bên nhận con nuôi, thậm chí tạo cơ hội cho những đối tượng trung gian trục lợi từ việc môi giới cho, nhận con nuôi bất hợp pháp.

+ Về xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được giải quyết cho làm con nuôi: Dự thảo Luật quy định trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải được cơ quan công an xác minh nguồn gốc trước khi ghép trẻ, không phân biệt nuôi con nuôi trong nước hay nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được thực hiện với việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài).

+ Dự thảo Luật sửa đổi một số nội dung khác liên quan đến mục đích của việc nuôi con nuôi, giải thích từ ngữ, nguyên tắc giải quyết nuôi con nuôi, các hành vi bị cấm, lệ phí và khoản đóng góp... Nội dung sửa đổi cụ thể và lý do sửa đổi đã được thể hiện đầy đủ trong phần thuyết minh của Bản so sánh dự thảo Luật và Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

b) Nội dung bổ sung

+ Để đáp ứng yêu cầu thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, dự thảo Luật quy định Bộ Tư pháp là Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Công ước La Hay 1993, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi theo quy định của Công ước La Hay 1993 và quy định pháp luật có liên quan.

+ Dự thảo Luật bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ sở trợ giúp xã hội trong giải quyết nuôi con nuôi. Cơ sở trợ giúp có trách nhiệm: (i) định kỳ rà soát, đánh giá tình trạng, nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét chuyển trẻ em sang hình thức nuôi con nuôi nhằm bảo đảm trẻ em được sống trong gia đình bền vững, không để trẻ em sống tập trung lâu dài, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em; (ii) thực hiện việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi theo quy định của pháp luật; hỗ trợ người nhận con nuôi tiếp xúc, làm quen với trẻ em và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo đảm sự hòa nhập của trẻ em với môi trường gia đình, xã hội mới.

+ Dự thảo Luật bổ sung quy định cấm nhận con nuôi đối với trường hợp người đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, đang trong thời gian được tha tù trước thời hạn có điều kiện; bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo. Việc bổ sung các quy định này nhằm bảo đảm cha mẹ nuôi phải đủ điều kiện làm gương tốt cho con về mọi mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời tránh trường hợp cha, mẹ nuôi phải chấp hành hình phạt tù (nếu vi phạm Luật Thi hành án hình sự) thì con nuôi sẽ không có người chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Dự thảo Luật bổ sung quy định về điều kiện ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để bảo đảm quy định thống nhất về điều kiện nuôi con nuôi trong văn bản luật (hiện nay nội dung này đang được quy định tại Nghị định của Chính phủ).

+ Dự thảo Luật bổ sung quy định cho phép người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi để nâng cao chất lượng của công tác này. Người làm công tác xã hội trong hoạt động nuôi con nuôi bao gồm người làm công tác xã hội theo quy định của pháp luật về công tác xã hội; người làm công tác bảo vệ trẻ em, công tác văn hóa xã hội cấp xã. Người làm công tác xã hội tham gia với vai trò hỗ trợ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cá nhân có liên quan và được hưởng thù lao theo từng trường hợp cụ thể.

+ Dự thảo Luật bổ sung quy định về hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát sinh trong trường hợp việc giao nhận con nuôi không thể thực hiện được vì lý do bất khả kháng, hoặc việc giải quyết nuôi con nuôi không được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, hoặc để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi. Về thẩm quyền hủy bỏ, thu hồi, để bảo đảm tính chủ động và thuận lợi trong quá trình thực hiện, dự thảo Luật quy định cơ quan đã ban hành quyết định nuôi con nuôi có thẩm quyền hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi.

+ Dự thảo Luật bổ sung quy định về chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với các trường hợp: (i) con nuôi là người chưa thành niên mà cả cha và mẹ nuôi chết, mất năng lực hành vi dân sự, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc phải chấp hành hình phạt tù; (ii) cha, mẹ nuôi bị kết án về tội ngược đãi, hành hạ con nuôi. Việc bổ sung quy định này nhằm bảo đảm lợi ích của con nuôi là người chưa thành niên trong trường hợp cả cha và mẹ nuôi chết; cha, mẹ nuôi không còn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nuôi hoặc việc để trẻ em sống cùng cha, mẹ nuôi sẽ không bảo đảm con nuôi sống trong môi trường gia đình an toàn, lành mạnh.

c) Nội dung lược bỏ

Dự thảo Luật lược bỏ 29 điều, trong đó: 16 điều quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục giải quyết nuôi con nuôi (Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 41); 06 điều được gộp vào các điều khoản khác (Điều 26, Điều 28, Điều 29, Điều 39, Điều 40, Điều 42); 05 điều quy định về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về nuôi con nuôi (Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49); 01 điều quy định về khuyến khích hỗ trợ nhân đạo cho việc chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vì không liên quan đến phạm vi điều chỉnh của Luật (Điều 7); 01 điều quy định về bãi bỏ Chương VIII, Điều 105 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình (Điều 51).

d) Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, như Công ước La Hay 1993, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em.

đ) Về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật đã xử lý các nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Theo nội dung quy định, dự thảo Luật không phát sinh khó khăn, vướng mắc cần áp dụng cơ chế đặc biệt theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Để thể chế hóa chủ trương của Đảng về việc hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, dự thảo Luật tiếp tục kế thừa quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 phân quyền giải quyết việc nuôi con nuôi cho cấp tỉnh và cấp xã. Ngoài ra, dự thảo Luật phân cấp thẩm quyền từ Bộ Tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện xác nhận công dân Việt Nam cư trú trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài).

e) Về bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Việc thực hiện quy định liên quan đến công tác giải quyết nuôi con nuôi trong thời gian qua về cơ bản đã đi vào nề nếp, chưa ghi nhận tình trạng lợi dụng việc giải quyết nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền (đặc biệt là nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nuôi con nuôi ở khu vực biên giới) để mua, bán trẻ em hoặc làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở khu vực biên giới. Các quy định pháp luật về nuôi con nuôi ở khu vực biên giới (đang được Chính phủ quy định chi tiết) đáp ứng được yêu cầu thực tiễn nên sẽ tiếp tục được kế thừa trong Nghị định quy định chi tiết.

g) Về bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Các quy định của dự thảo Luật không gây bất bình đẳng giới, không ảnh hưởng đến các chính sách dân tộc theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết. Dự thảo Luật bảo đảm bình đẳng về quyền được nhận làm con nuôi và quyền nhận con nuôi giữa nam và nữ, giữa những người thuộc các dân tộc khác nhau cư trú trên lãnh thổ Việt Nam.

h) Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC)

Các nội dung về thành phần hồ sơ, thời hạn, trình tự, thủ tục giải quyết nuôi con nuôi sẽ được Chính phủ quy định theo hướng đơn giản hóa TTHC, phi địa giới hành chính: cho phép người dân được lựa chọn nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua hệ thống bưu chính; cắt giảm thành phần hồ sơ theo

nguyên tắc cơ quan giải quyết nuôi con nuôi chủ động khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử từ các cơ sở dữ liệu, không yêu cầu người dân phải nộp, xuất trình, cung cấp lại thông tin, giấy tờ nếu đã khai thác được dữ liệu.

Dự thảo Luật đặt ra yêu cầu mới đối với việc giải quyết nuôi con nuôi (ghép trẻ đối với nuôi con nuôi trong nước; sự tham gia của người làm công tác xã hội trong giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi) nhằm bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện chặt chẽ. Những nội dung này do cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện, không yêu cầu người dân phải thực hiện, không đặt ra thủ tục “con” đối với người dân. Việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của dự thảo Luật cũng không gây khó khăn, quá tải cho Ủy ban nhân dân cấp xã, do hàng năm trung bình mỗi xã chỉ giải quyết 01 trường hợp (trên toàn quốc có 3.321 xã nhưng hàng năm chỉ có 2.500 - 3.000 trường hợp nuôi con nuôi được giải quyết).

i) Những nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật quy định tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết nuôi con nuôi, theo dõi tình hình phát triển của con nuôi và hỗ trợ con nuôi tìm kiếm thông tin về nguồn gốc. Các nội dung cụ thể liên quan đến: (i) việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; (ii) khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử; (iii) cho phép cha, mẹ nuôi thực hiện báo cáo tình hình phát triển của con nuôi thông qua ứng dụng điện tử. Những nội dung này liên quan đến quy trình, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi nên dự thảo Luật giao Chính phủ quy định. Đối với dữ liệu về nuôi con nuôi, hiện nay dữ liệu về nuôi con nuôi là một phần của Cơ sở dữ liệu hộ tịch. Sau khi dự thảo Luật được Quốc hội thông qua, dữ liệu về nuôi con nuôi sẽ được tiếp tục nâng cấp, mở rộng từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

k) Vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Không có.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH QUỐC HỘI THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

- Về nhân lực:

Việc thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua sẽ không phát sinh biên chế mới. Nguồn nhân lực bảo đảm triển khai thi hành Luật là đội ngũ nhân lực hiện tại đang làm công tác giải quyết nuôi con nuôi ở cấp xã, công chức của Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp (thực hiện vai trò của Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam theo Công ước La Hay 1993) và người làm công tác xã hội theo quy định của pháp luật về công tác xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em hoặc công tác văn hóa xã hội tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Về kinh phí, điều kiện bảo đảm:

+ Các cơ quan, đơn vị ở cấp trung ương bố trí kinh phí cho việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật (ước tính kinh phí ban hành Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành luật: 1 tỷ 360 triệu đồng); tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn, tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến các nội dung mới, quan trọng của Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành tới người dân, cơ quan, tổ chức: 2 tỷ đồng).

+ Các cơ quan, tổ chức ở địa phương bố trí kinh phí cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nuôi con nuôi cho đội ngũ công chức thực hiện công tác giải quyết nuôi con nuôi (ước tính kinh phí: 3.321 biên chế x 3.000.000đ/người = 9.963.000.000 đồng/năm); kinh phí chi trả thù lao cho người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi (ước tính kinh phí: 2.500 trường hợp/năm x 1.000.000đ/trường hợp = 2.500.000.000 đồng/năm).

Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động nêu trên phù hợp với khả năng ngân sách theo phân cấp ngân sách, được cân đối từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Về thời gian có hiệu lực thi hành: Để bảo đảm đủ thời gian cho công tác triển khai thi hành Luật, ban hành văn bản quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành có chất lượng, đồng bộ, khả thi, áp dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương, Bộ Tư pháp đề xuất thời gian có hiệu lực của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) từ ngày 01/3/2027 (Điều 30 dự thảo Luật).

2. Thời gian trình Quốc hội thông qua

Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026).

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

(Xin gửi kèm theo hồ sơ dự án Luật, bao gồm: (1) Tờ trình tóm tắt; (2) Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi); (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi); (5) Bản đánh giá TTHC, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự án Luật; (6) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; (7) Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Nuôi con nuôi năm 2010; (8) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (9) Báo cáo thẩm định hồ sơ dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi); (10) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm

định hồ sơ dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi); (11) Nghị quyết số 287/NQ-CP ngày 26/9/2026 của Chính phủ; (12) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Nuôi con nuôi; (13) Tài liệu tham khảo: Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm về nuôi con nuôi của một số quốc gia trên thế giới)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN; các Vụ, Cục: KGVX, QHQT, QHDP, NC, KTTH, TH, CDS;
- Lưu: VT, PL (3)₁₅

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Hoàng Thanh Tùng